

Số: /2022/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Long An đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Long An đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1199/TTr-SKHCN ngày 20/10/2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 2045/STP-XDKTVB ngày 10/10/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Long An đến năm 2030 như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Long An.

### b) Đối tượng áp dụng:

Các đối tượng sau đây có đơn đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể:

- Tổ chức tập thể (hợp tác xã, hội, hiệp hội);
- Doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ;
- Các đơn vị, tổ chức có Giấy chứng nhận thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (sản phẩm OCOP);
- Các đơn vị, tổ chức có giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu từ cấp tỉnh trở lên;
- Sản phẩm/giải pháp đã đạt giải trong các Cuộc thi/Hội thi sáng tạo của tỉnh;
- Các tổ chức, cá nhân nghiên cứu tạo ra các sản phẩm sáng tạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## 2. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ

### a) Đối với đăng ký bảo hộ trong nước:

- Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế và đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: 30 triệu đồng/đơn.
- Đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu: 15 triệu đồng/văn bằng bảo hộ.

### b) Đối với đăng ký bảo hộ ở nước ngoài:

Đơn đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: 60 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.

## 3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Các tổ chức, cá nhân chủ động bố trí kinh phí để xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ cho sản phẩm, dịch vụ của mình theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế. Ngân sách nhà nước đảm bảo hoặc hỗ trợ một phần kinh phí trong việc đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ thông qua các nội dung được quy định chi tiết tại Quyết định này.

b) Mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nội dung quy định tại Quyết định này là các mức tối đa, phần còn lại (nếu có) do tổ chức, cá nhân tham gia đối ứng. Mỗi tổ chức, cá nhân được chọn nhiều nội dung đề nghị hỗ trợ và mỗi nội dung chỉ được hỗ trợ một lần.

c) Đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu trong nước sẽ được hỗ trợ sau khi được cấp văn bằng bảo hộ.

Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế, đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới ở trong nước và đơn đăng ký bảo hộ sáng chế, đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu ở nước ngoài sẽ được hỗ trợ sau khi có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.

d) Hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp. Trường hợp thuộc đối tượng được hỗ trợ của nhiều chính sách về hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ thì tổ chức, cá nhân được chọn chính sách hỗ trợ có mức hỗ trợ cao nhất.

#### **4. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và các địa phương tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, xác định nhu cầu và hướng dẫn các nội dung thực hiện có liên quan. Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ cụ thể nhằm triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2022.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Phòng: KTTC, THKSTTHC;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, SKHCN, Luan.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**